

THỦ TỤC DÀNH CHO NGƯỜI CÓ TÀI SẢN

1. Lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Đối với tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá (theo khoản 1 Điều 4 Luật Đấu giá tài sản năm 2016), cơ quan có thẩm quyền bán tài sản lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 56 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Đối với tài sản thuộc sở hữu của cá nhân, tổ chức tự nguyện lựa chọn bán thông qua đấu giá, cá nhân, tổ chức tự lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản.

Sau đây, cơ quan có thẩm quyền bán tài sản, cá nhân, tổ chức sở hữu tài sản được gọi chung là người có tài sản.

2. Chuẩn bị hồ sơ pháp lý của tài sản và xác định giá khởi điểm:

- Người có tài sản đấu giá có trách nhiệm cung cấp cho tổ chức đấu giá tài sản các tài liệu về quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc quyền được bán tài sản theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tài liệu đó.

- Giá khởi điểm của tài sản đấu giá được xác định trước khi ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá.

+ Đối với tài sản đấu giá quy định tại khoản 1 Điều 4 của Luật này thì giá khởi điểm được xác định theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó;

+ Đối với tài sản đấu giá quy định tại khoản 2 Điều 4 của Luật này thì giá khởi điểm do người có tài sản đấu giá tự xác định hoặc ủy quyền cho tổ chức đấu giá tài sản hoặc cá nhân, tổ chức khác xác định.

Sau khi tiếp nhận yêu cầu đấu giá tài sản, Công ty Đấu giá hợp danh Số 5 – Quốc gia sẽ hướng dẫn người có tài sản chuẩn bị và hoàn thiện hồ sơ pháp lý về tài sản theo quy định của pháp luật.

3. Ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá:

Người có tài sản đấu giá ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với Tổ chức đấu giá để thực hiện việc đấu giá tài sản theo quy định tại Điều 33 Luật Đấu giá tài sản 2016.

4. Quyền và nghĩa vụ của người có tài sản:

- *Người có tài sản đấu giá có các quyền sau đây:*

+ Giám sát quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá;

+ Tham dự cuộc đấu giá;

+ Yêu cầu tổ chức đấu giá tài sản dừng việc tổ chức đấu giá khi có căn cứ cho rằng tổ chức đấu giá tài sản có hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 9 của Luật này;

+ Yêu cầu đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá dừng cuộc đấu giá khi có căn cứ cho rằng đấu giá viên có hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 9 của Luật này; người tham gia đấu giá có hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c hoặc d khoản 5 Điều 9 của Luật này;

+ Đơn phương chấm dứt, hủy bỏ hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, hợp đồng mua bán tài sản đấu giá vô hiệu theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật về dân sự;

+ Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Người có tài sản đấu giá có các nghĩa vụ sau đây:

+ Chịu trách nhiệm về tài sản đưa ra đấu giá;

+ Ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả đấu giá tài sản;

+ Giao tài sản và các giấy tờ liên quan đến tài sản đấu giá cho người mua được tài sản đấu giá theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc theo quy định của pháp luật;

+ Báo cáo cơ quan có thẩm quyền về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản, diễn biến cuộc đấu giá và kết quả đấu giá tài sản trong trường hợp đấu giá tài sản nhà nước;

+ Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.